

Số phiếu: 03080/2026/PKQ-THH (26.3275)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CHI NHÁNH CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM- NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN
- Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
- NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN
- Địa chỉ lấy mẫu : Lô 1-18 khu G1, KCN Tân Thới Hiệp, Hương Lộ 80, Phường Tân Thới Hiệp,
Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày lấy mẫu : 30/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 01/07/2026 - 07/07/2026
- Ngày trả kết quả : 09/07/2026
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	260701.NT.013	Nước thải đầu vào hệ thống xử lý (X = 1203445; Y = 596767)	Nước thải
2	260701.NT.015	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý (X = 1203462; Y = 596775)	Nước thải

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN



Vũ Thị Hà

PGIÁM ĐỐC



ThS. Phạm Thị Hải Yến

1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.



Số phiếu: 03080/2026/PKQ-THH (26.3275)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 260701.NT.013)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	KCN TÂN THỜI HIỆP
					Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	pH ^(b)		TCVN 6492:2011	8,71	5 ÷ 9
2	BOD ₅ ^(a,b)	mg/l	TCVN 6001-1:2021	1.252	100
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	3.136	200
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000.	440	200
5	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	3,7	15
6	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	5,6	-
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	0,523	12
8	Tổng Nito ^(a,b)	mg/L	TCVN 6638:2000.	2,29	60
9	Tổng Photpho ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008.	4,03	8
10	Coliform. ^(a,b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	2,4 x 10 ³	7.500

Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- KCN TÂN THỜI HIỆP: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- “-” chỉ tiêu không quy định trong quy chuẩn KCN TÂN THỜI HIỆP.

- 260701.NT.013: Nước thải đầu vào hệ thống xử lý (X = 1203445; Y = 596767)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng



Số phiếu: 03080/2026/PKQ-THH (26.3275)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 260701.NT.015)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	KCN TÂN THỚI HIỆP
					Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	pH ^(b)		TCVN 6492:2011	7,64	5 ÷ 9
2	BOD ₅ ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-2:2008	2,6	100
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	6,7	200
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000.	13	200
5	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,2	15
6	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	3,3	-
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	0,162	12
8	Tổng Nito ^(a,b)	mg/L	TCVN 6638:2000.	4,42	60
9	Tổng Photpho ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008.	0,3	8
10	Coliform. ^(a,b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,1 x 10 ³	7.500

Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- KCN TÂN THỚI HIỆP: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- “-” chỉ tiêu không quy định trong quy chuẩn KCN TÂN THỚI HIỆP.

- 260701.NT.015: Nước thải đầu ra hệ thống xử lý (X = 1203462; Y = 596775)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

